

Hỗ trợ người cao tuổi tại cộng đồng thông qua can thiệp công tác xã hội nhóm: Một nghiên cứu thực nghiệm với người cao tuổi cư dân vạn đò tái định cư ở thành phố Huế

Trương Thị Yến*

Tóm tắt: Hỗ trợ người cao tuổi tại cộng đồng thông qua thực nghiệm hoạt động công tác xã hội nhóm là một trong những cách thức đầy chuyên nghiệp hóa thực hành công tác xã hội với người cao tuổi hiện nay. Nội dung bài viết mô tả quy trình thực hành công tác xã hội thông qua hoạt động thực nghiệm can thiệp với nhóm người cao tuổi thuộc cộng đồng cư dân vạn đò tái định cư ở thành phố Huế. Kết quả nghiên cứu đã làm rõ bốn giai đoạn của tiến trình thực nghiệm hoạt động công tác xã hội nhóm và chỉ ra năm yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả thực nghiệm can thiệp nhóm tại cộng đồng.

Từ khóa: công tác xã hội nhóm; thực nghiệm; cư dân vạn đò tái định cư; hỗ trợ; người cao tuổi

1. Dẫn nhập

Hỗ trợ người cao tuổi (NCT) là một trong những lĩnh vực thực hành của công tác xã hội. Trong quan điểm của công tác xã hội, NCT được xác định là một đối tượng yếu thế cần đến sự hỗ trợ xã hội (Nguyễn Hồi Loan và cộng sự 2015). Họ được coi là nhóm dễ bị tổn thương bởi những thay đổi liên quan đến vấn đề sức khỏe, tâm sinh lý, việc làm và thu nhập, lối sống và các quan hệ xã hội (Bùi Thị Thanh Hà 2015:17). Những thay đổi này là một quá trình phức tạp mà NCT sẽ khó thích nghi thành công nếu không có sự hỗ trợ của người khác (Karim và cộng sự 2013: 183). NCT có độ tuổi càng cao hay có vị trí kinh tế xã hội càng thấp thì nhu cầu hỗ trợ của họ lại càng lớn (Weyers và cộng sự 2008: 5). NCT cũng có xu hướng ngày càng cần và đòi hỏi nhiều hơn những hoạt động hỗ trợ và tiếp cận các dịch vụ xã hội như y tế và chăm sóc sức khỏe do mức sống đang ngày càng được nâng cao hơn so với trước đây (Holosko và cộng sự 2004). Với những thay đổi và nhu cầu hỗ trợ chăm sóc đặc biệt ở tuổi già mà NCT trở thành đối tượng trợ giúp của nghề công tác xã hội. Can thiệp hỗ trợ cho nhóm đối tượng này, thực hành công tác xã hội tập trung vào việc phát triển, duy trì hoặc nâng cao hoạt động hỗ trợ và chất lượng cuộc sống cho NCT. Cụ thể hơn, đây là cách tiếp cận giúp đỡ bản thân NCT vượt qua khó khăn trong việc duy trì cuộc sống sinh hoạt bình thường, hoặc có nguy cơ rơi vào tình trạng khó có thể duy trì trạng thái cân bằng trong gia đình. Bằng việc cung cấp những hoạt động như giáo dục, tư vấn và trị liệu, dịch vụ chăm sóc đa dạng, các hoạt động công tác xã hội sẽ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho những NCT khác nhau với những nhu cầu khác nhau (Holosko và cộng sự 2004). Để hoạt động hỗ trợ đạt được kết quả tốt nhất và duy trì được sự bền vững thì thực hành công tác xã hội với NCT nên được bắt đầu từ các hoạt động ở tầm vi mô đến vĩ mô

* Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế; email: truongthiyen@hueuni.edu.vn

đối với hoạt động trợ giúp và tăng cường năng lực hỗ trợ lẫn nhau giữa những NCT (Carlton-LaNey 1997). Như vậy, hỗ trợ NCT thông qua các hoạt động công tác xã hội với cá nhân và nhóm có thể được hiểu theo ý nghĩa đó. Sự hỗ trợ theo hướng tiếp cận này lại càng trở nên quan trọng hơn trong bối cảnh dân số già đang là xu hướng toàn cầu hiện nay bởi vì điều này có thể tạo ra nhiều hoạt động hỗ trợ hơn cho NCT và gia đình của họ, cũng như đáp ứng tốt hơn các nhu cầu đa dạng của NCT (Weiss 2005), nhất là đối với những NCT đang sinh sống tại những cộng đồng dễ bị tổn thương¹.

Cư dân vạn đò sông Hương tái định cư tại thành phố Huế được coi là cộng đồng dễ bị tổn thương bởi những đặc điểm như kinh tế nghèo nàn, trình độ dân trí thấp, gia đình quy mô lớn vì sinh đẻ nhiều, thất học và thất nghiệp triền miên. Họ cũng bị phân biệt đối xử và giới hạn trong các mối quan hệ xã hội bởi sự kỳ thị của cư dân sống trên mặt đất (Nguyễn Xuân Hồng và cộng sự 2012). Trước khi diễn ra các đợt tái định cư, đây là một cộng đồng đặc biệt bởi cư trú trên thuyền, sinh sống trong không gian biệt lập trên sông nước, lấy thuyền làm nhà, làm phương tiện sinh hoạt và sản xuất. Họ sống tập trung thành các vạn từ thượng đến hạ nguồn và các nhánh của dòng sông Hương đoạn chảy qua thành phố Huế (Nguyễn Mạnh Hà 2021: 35). Sau quá trình thực hiện chính sách tái định cư dân vạn đò², cuộc sống của nhóm dân cư này đã có nhiều thay đổi đáng kể. Họ có chỗ ở cố định trong các căn nhà liền kề hoặc chung cư, cuộc sống lành lặn theo con nước đã chấm dứt và nhiều thói quen sinh hoạt trên mặt nước đã được thay thế bởi lối sinh hoạt như những dân cư sống trên mặt đất (Trương Thị Yến 2019). Mặc dù sự thay đổi về mặt định cư đã tác động sâu sắc đến đời sống của cư dân vạn đò, nhưng hiện nay, về cơ bản họ vẫn là cộng đồng nghèo và rất dễ tổn thương bởi ảnh hưởng của những đặc điểm còn tồn tại của quá trình sinh sống lâu dài trên mặt nước trước đây. Trong đó, NCT thuộc cộng đồng này thường là những đối tượng yếu thế hơn và phải đối mặt với nhiều nguy cơ rủi ro hơn bởi sự hạn chế về khả năng thích nghi với cuộc sống mới sau tái định cư.

Để hỗ trợ cho NCT cư dân vạn đò tái định cư, hướng tiếp cận can thiệp công tác xã hội đã được sử dụng thông qua chuỗi hoạt động thực nghiệm với một nhóm người NCT đang sinh sống tại cộng đồng cư dân vạn đò tái định cư ở thành phố Huế. Can thiệp công tác xã hội thông qua các hoạt động thực nghiệm đã được phát triển trong một thời gian khá dài trên thế giới và

¹ Thuật ngữ “dễ bị tổn thương” thường liên quan đến các mối nguy hiểm từ tự nhiên như lũ lụt, hạn hán cũng như các mối nguy xã hội như nghèo đói, thay đổi môi trường sống. Đối tượng dễ bị tổn thương là tập hợp các nhóm người dễ bị ảnh hưởng tiêu cực do sự thay đổi của các điều kiện tự nhiên – xã hội. Các cộng đồng dễ bị tổn thương bao gồm: Nông dân, ngư dân, các dân tộc thiểu số ở miền núi, các nhóm dân cư nghèo, nhóm yếu thế ...là những đối tượng ít có sự lựa chọn (Nguyễn Xuân Hồng và cộng sự 2012).

² Quá trình hình thành các khu tái định cư dân vạn đò ở Huế diễn ra trong 4 giai đoạn chủ yếu, gắn với mục đích, bối cảnh và yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ khác nhau:

Giai đoạn những năm 1976 -1979: Chính quyền thành phố vận động dân đi lập nghiệp ở các vùng kinh tế mới trong tỉnh như Lương Miêu, Bình Điền, Hương Bình, Bình Thành và các vùng ngoại tỉnh như Tây Nguyên, Sông Bé... Tuy nhiên, vào đầu những năm 1980, do nhiều nguyên nhân, các hộ cư dân này lại quay trở về cư trú dọc các con sông hay chỗ ở cũ.

Giai đoạn sau 1985: Sự ra đời của các khu định cư gắn liền với nhiệm vụ ứng phó, giải quyết hậu quả của thiên tai. Trận bão năm 1985 đã phá hỏng hết thuyền bè của cư dân vạn đò, cùng với những khó khăn về cơ sở hạ tầng, điều kiện cư trú, vấn đề giáo dục, dân trí, việc làm... đã đặt ra việc tái định cư cho bộ phận dân cư này.

Giai đoạn 1993 – 2000: Sự ra đời của các khu tái định cư gắn liền với nhiệm vụ chỉnh trang đô thị phù hợp với mục tiêu đô thị hóa. Khi Hoàng thành Huế trở thành Di sản nhân loại và nhân sự kiện Festival Huế lần đầu tiên, chính quyền thành phố Huế đã có những chính sách thực hiện tái định cư cứng rắn và quyết liệt.

Từ năm 2009 đến nay: Trong khuôn khổ của dự án “Tái định cư và cải thiện cuộc sống dân vạn đò ở thành phố Huế” (do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế làm chủ đầu tư) đã bố trí chỗ ở ổn định trên bờ cho hơn 1100 hộ vạn đò.

Nghiên cứu này được thực hiện tại hai khu tái định cư Hương Sơ và Phú Hậu, được đưa vào sử dụng từ năm 2009 và 2010.

nó mang lại một số lợi ích nhất định cho cả nhân viên công tác xã hội và nhóm thân chủ được can thiệp. Chẳng hạn như, có thể mở mang kiến thức thực tế và đạt được mục tiêu đặt ra, xây dựng và phát triển các kiến thức chuyên sâu trong can thiệp công tác xã hội lâm sàng. Người học công tác xã hội khi làm thực nghiệm có thể giúp hiểu biết và đánh giá khoa học bài bản hơn cũng như có thể tiếp cận phân tích để xây dựng kiến thức trong thực hành công tác xã hội (CSWE 1982: 10).

Bài viết này, sẽ mô tả cụ thể hơn hướng tiếp cận trên dựa vào dữ liệu khảo sát thực tế và tổ chức hoạt động thực nghiệm công tác xã hội, nhằm đạt tới các mục tiêu: (i) làm rõ tính dễ tổn thương của NCT cư dân vạn đò tái định cư, (ii) mô tả quy trình thực hành công tác xã hội với NCT tại cộng đồng thông qua hoạt động thực nghiệm can thiệp nhóm và (iii) phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình can thiệp công tác xã hội với NCT thông qua hoạt động thực nghiệm.

2. Phương pháp

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Khảo sát bằng bảng hỏi cấu trúc được sử dụng nhằm thu thập thông tin cho nghiên cứu. Đầu tiên, tác giả đã sử dụng 180 bảng hỏi cấu trúc với đối tượng người từ 60 tuổi trở lên đang sinh sống tại các khu tái định cư cư dân vạn đò thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nội dung của bảng hỏi tập trung vào các đặc điểm và nhu cầu hỗ trợ của NCT cũng như khả năng tham gia vào mô hình thực nghiệm tại cộng đồng. Thu thập thông tin được tiến hành bằng cách điều tra viên tiếp cận từng đối tượng theo danh sách có sẵn để ghi các câu trả lời vào phiếu hỏi. Kết quả có 71 nam và 95 nữ, trong độ tuổi từ 60 đến 89 tuổi đã tham gia trả lời đầy đủ các thông tin trong phiếu hỏi. Sau đó, các phiếu điều tra được tổng hợp, làm sạch và mã hóa. Cuối cùng, có 166 phiếu hỏi đủ điều kiện được nhập dữ liệu và xử lý theo chương trình SPSS 25.0. Dữ liệu sau khi xử lý sẽ được minh họa trong bài viết bằng các bảng và hình.

2.2. Phương pháp thực hành

Dựa trên kết quả khảo sát thông qua bảng hỏi cấu trúc về nhu cầu hỗ trợ và khả năng tham gia mô hình thực nghiệm của NCT, tác giả thiết kế nội dung mô hình thực nghiệm tại cộng đồng và lựa chọn đối tượng tham gia vào mô hình dựa trên các yếu tố về nhu cầu, khả năng tham gia, độ tuổi và giới tính. Một nhóm thân chủ bao gồm 17 NCT đã được thành lập và cam kết tham gia vào tất cả các hoạt động của mô hình. Người nghiên cứu đóng vai trò là nhân viên công tác xã hội có nhiệm vụ tổ chức, điều phối và hướng dẫn các hoạt động nhóm. Phương pháp công tác xã hội với nhóm được sử dụng chính trong các hoạt động can thiệp nhóm với NCT được lựa chọn. Kết quả từ hoạt động này sẽ được trình bày cụ thể hơn trong các phần tiếp theo.

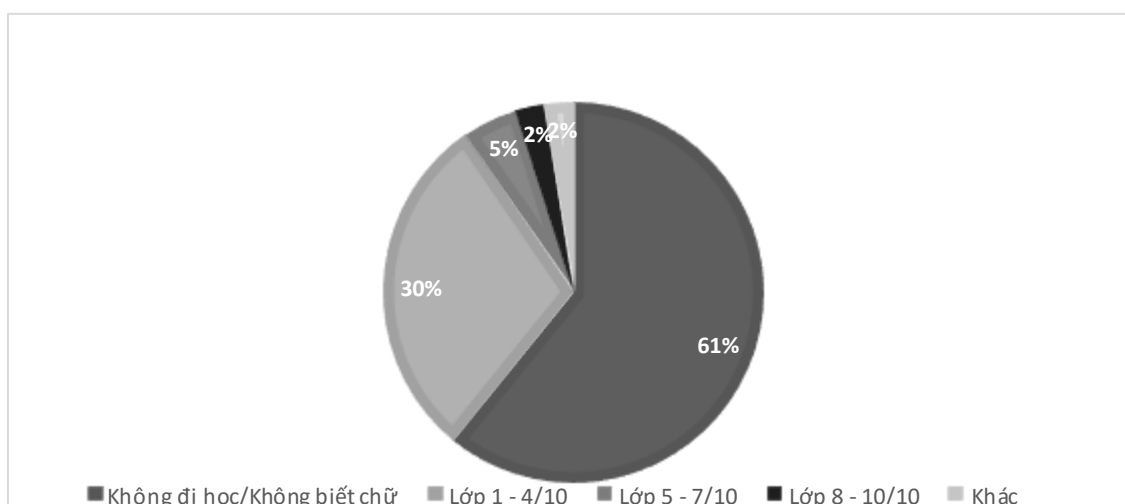
3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đối tượng dễ bị tổn thương trong quá trình hòa nhập xã hội tại nơi ở mới

NCT cư dân vạn đò tái định cư được xác định là những người trên 60 tuổi đang sinh sống tại các khu tái định cư cư dân vạn đò của thành phố Huế. Đối với họ, gần cả cuộc đời gắn bó với lối sinh hoạt trên mặt nước cùng những sinh kế chỉ gắn với nghề sông nước, thì nay, được chuyển lên sinh sống trên mặt đất, có thể coi là “một cuộc cách mạng” trong cuộc sống của NCT. Ở độ tuổi không còn trẻ, họ phải nỗ lực thích nghi với môi trường sống và những sinh kế hoàn toàn mới. Sự thay đổi này khiến NCT, vốn dĩ đã là đối tượng yếu thế nay lại càng dễ bị tổn thương hơn trong quá trình hòa nhập xã hội³ tại nơi ở mới. Dữ liệu khảo sát thực tế cho thấy những đặc điểm khiến NCT cư dân vạn đò tái định cư trở thành đối tượng dễ bị tổn thương, bao gồm:

Hạn chế trong trình độ: Qua điều tra khảo sát, tác giả thấy được tỷ lệ mù chữ của NCT ở đây rất cao, chiếm hơn 60% tỷ lệ được khảo sát, số người có học tiểu học (thường sẽ bỏ học ở lớp 2 hoặc 3) chiếm tỷ lệ cao thứ hai. Hình 1 dưới đây sẽ thể hiện rõ hơn điều này.

Hình 1: Trình độ học vấn của người cao tuổi cư dân vạn đò tái định cư

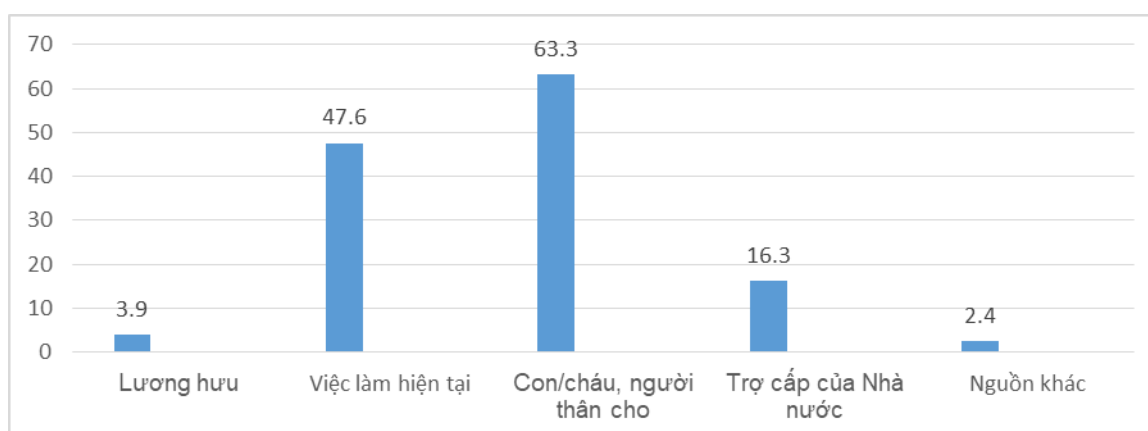


(Nguồn: Khảo sát thực tế, 2022)

Điều kiện kinh tế khó khăn và bấp bênh: Không có lương hưu, vẫn phải lao động kiếm tiền. Gần như tất cả NCT được khảo sát đều không có lương hưu. Họ cũng không có thu nhập ổn định, 47.6% các cụ được hỏi phải cố gắng lao động để kiếm tiền, 63.3% sống phụ thuộc kinh tế vào con/cháu và người thân trong gia đình, 16.3% NCT được nhận trợ cấp từ Nhà nước, tuy nhiên sự hỗ trợ này chỉ dành cho người trên 80 tuổi với mức hỗ trợ dao động từ 360 nghìn đồng đến 720 nghìn đồng/tháng. Điều này được minh họa rõ ràng hơn ở Hình 2.

³ Theo Phạm Văn Quyết và Trần Văn Kham (2016), hòa nhập xã hội là định hướng của xã hội để tạo ra một xã hội, mà ở đó mọi người được hòa mình vào các hoạt động chung của xã hội, thể hiện được vai trò, tiếng nói, và sự ảnh hưởng của cá nhân. Theo đó, khái niệm hòa nhập xã hội thường được sử dụng cho quá trình tham gia vào đời sống cộng đồng/xã hội của các nhóm tàn tật, nhóm yếu thế hay nhóm dễ bị tổn thương. Đây là các nhóm xã hội thường bị hạn chế hay thua thiệt hơn các nhóm xã hội khác về mặt sức khỏe, về điều kiện và các cơ hội kiếm sống, hoặc về khả năng, năng lực để thực hiện những hoạt động sống khác của cộng đồng. Họ có thể thuộc các nhóm xã hội với những đặc trưng riêng biệt bị tách ra khỏi cộng đồng, bị cộng đồng xa lánh, coi thường và thậm chí bị phân biệt đối xử.

Hình 2: Một số nguồn thu nhập của NCT cư dân vạn đò tái định cư



(Nguồn: Khảo sát thực tế, 2022)

Nguồn thu nhập của NCT cũng rất thấp. Do tuổi cao nên việc tìm kiếm công việc khá khó khăn, họ chỉ có thể làm một số công việc chân tay như đan lưới, làm lồng chim, bán vé số, chạy xe ôm, giúp việc gia đình, v.v. với mức thu nhập tính theo ngày từ vài chục nghìn đồng. Phần lớn những NCT già yếu chỉ trông cậy vào nguồn tiền biếu tặng từ con/cháu vào mỗi dịp Lễ, Tết.

Đời sống tinh thần nghèo nàn: Cuộc sống của NCT cư dân vạn đò tái định cư không có nhiều hoạt động mang tính nâng cao đời sống tinh thần. Sự nghèo nàn trong đời sống tinh thần của họ được thể hiện như Bảng 1 bên dưới.

Bảng 1: Mức độ tham gia một số hoạt động xã hội của NCT cư dân vạn đò tái định cư

Tỷ lệ (%)

Một số hoạt động xã hội của NCT	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Tương đối thường xuyên	Luôn luôn
1. Văn nghệ, thể dục, thể thao	83.7	10.2	3.6	1.2	1.2
2. Đi du lịch	95.2	3.0	1.8	0	0
3. Làm việc để có thêm thu nhập	30.4	4.8	5.9	19.6	39.3
4. Tham gia các hoạt động từ thiện	95.8	2.4	1.2	0.6	0
5. Trông cháu, làm việc nhà giúp con cái	22.8	16.9	18.1	31.4	10.8
6. Tham gia các cuộc họp của Chính quyền, đoàn thể tại địa phương	41.6	14.5	16.9	22.3	4.8

(Nguồn: Khảo sát thực tế, 2022)

Thông tin trong Bảng 1 cho thấy cuộc sống của NCT thường ngày chỉ xoay quanh những hoạt động có thể mang lại lợi ích vật chất như lao động để kiếm tiền hoặc tìm niềm vui trong việc trông cháu/làm việc nhà giúp con cái. Tỷ lệ tham gia các hoạt động như sinh hoạt văn nghệ, thể dục/thể thao, đi du lịch, các hoạt động xã hội như họp hành, đi từ thiện ở mức vô cùng thấp. Nguyên nhân của tình trạng này đến từ những lý do chủ quan như điều kiện kinh tế eo hẹp khiến NCT không dám chủ động chi tiêu cho các hoạt động đáp ứng đời sống tinh thần, và những lý do khách quan khác về mặt văn hóa - xã hội như việc thay đổi môi trường sống

khiến lối sinh hoạt tín ngưỡng liên quan đến sông nước đã từng có, dần mai một và mất đi khi chuyển lên bờ định cư (Nguyễn Mạnh Hà 2021), hay cộng đồng cư dân vạn đò không có những thiết chế đình - chùa - nhà văn hoá trong đời sống như những cộng đồng khác.

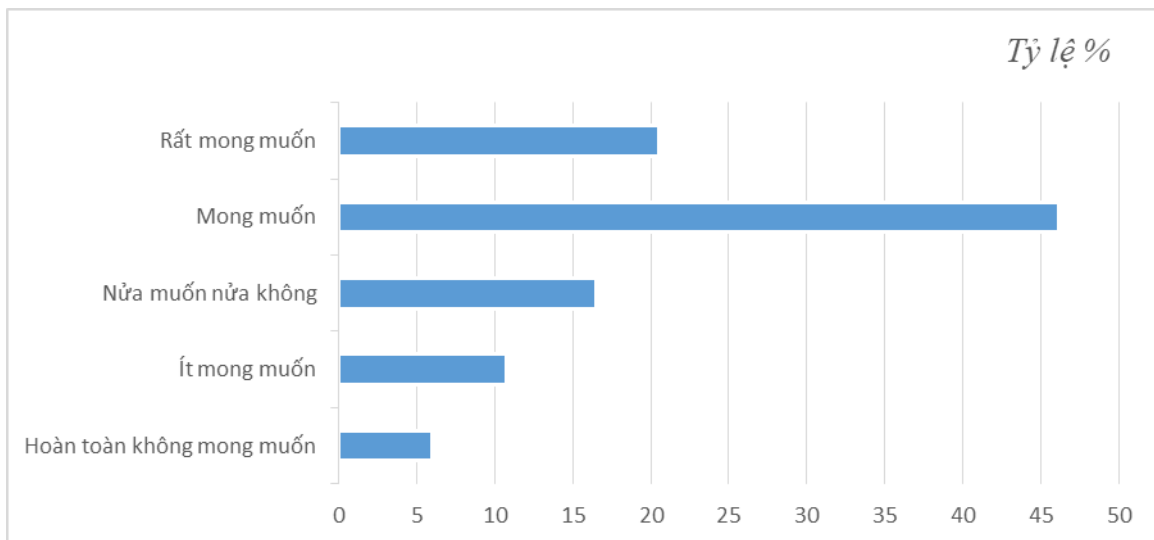
3.2. Thực nghiệm hoạt động công tác xã hội nhóm với người cao tuổi cư dân vạn đò tái định cư

3.2.1. Cơ sở tổ chức thực nghiệm hoạt động công tác xã hội nhóm với người cao tuổi

Trong thực hành công tác xã hội, thực nghiệm được hiểu đơn giản là dựa trên kinh nghiệm và quan sát trực tiếp, hay nói cách khác thực nghiệm là “một loại hình can thiệp trong đó nhân viên xã hội chuyên nghiệp sử dụng nghiên cứu như một công cụ thực hành và giải quyết vấn đề, thu thập dữ liệu một cách có hệ thống để theo dõi sự can thiệp, vấn đề đặc biệt, kỹ thuật và kết quả trong thời hạn có thể đo lường được; và đánh giá một cách có hệ thống hiệu quả của can thiệp được sử dụng” (Thyer và cộng sự 1998: 1). Thyer (1998) cho rằng, một trong những nguyên tắc quan trọng để tiến hành thực nghiệm trong công tác xã hội đó là phải dựa trên thực tế khách quan. Do đó, muốn tiến hành thực nghiệm, nhân viên công tác xã hội phải có những đánh giá khách quan để làm cơ sở tổ chức hoạt động thực nghiệm. Theo nguyên tắc này, tôi đã xem xét các yếu tố sau đây để làm cơ sở tiến hành tổ chức các hoạt động thực nghiệm công tác xã hội với NCT cư dân vạn đò tái định cư.

Thứ nhất, dựa trên đánh giá nhu cầu hỗ trợ của NCT cư dân vạn đò tái định cư: Qua kết quả khảo sát thực tế, tôi thấy được một trong những nhu cầu hỗ trợ của NCT cư dân vạn đò tái định cư là được hỗ trợ giáo dục, cung cấp kiến thức chăm sóc sức khỏe tuổi già ngay tại cộng đồng. Mức độ của mong muốn này được minh họa cụ thể hơn trong Hình 3 dưới đây

Hình 3: Nhu cầu hỗ trợ giáo dục kiến thức chăm sóc sức khỏe bản thân của NCT cư dân vạn đò tái định cư

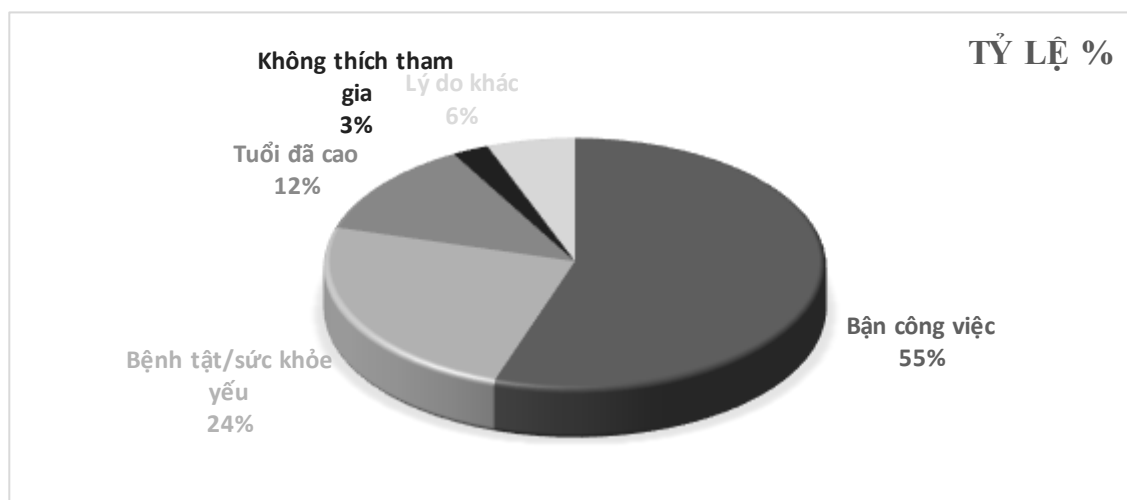


(Nguồn: Khảo sát thực tế, 2022)

Thứ hai, dựa trên mong muốn và khả năng tham gia của NCT cư dân vạn đò tái định cư: Xuất phát từ những đánh giá ban đầu trong quá trình khảo sát thu thập thông tin, số lượng NCT mong muốn được tham gia vào hoạt động công tác xã hội chiếm hơn một nửa tổng số người được khảo sát, tỷ lệ này tương đương 54,8%. Những người không thể

tham gia vì những lý do khá khách quan như già yếu (chủ yếu trên 80 tuổi), bận công việc, rất ít lý do vì “không thích tham gia” như thể hiện ở Hình 4.

Hình 4: Một số lý do không tham gia vào mô hình thực nghiệm của NCT cư dân vạn đò tái định cư



(Nguồn: Khảo sát thực tế, 2022)

Thứ ba, dựa trên tính phù hợp của phương pháp công tác xã hội nhóm: Công tác xã hội nhóm là một trong những phương pháp thực hành của công tác xã hội. Về mặt lý thuyết, công tác xã hội nhóm được sử dụng để can thiệp cho một nhóm thân chủ có cùng vấn đề hay mối quan tâm cần được giải quyết, đây là một “tiến trình trợ giúp mà trong đó các thành viên trong nhóm được tạo cơ hội và môi trường có các hoạt động tương tác lẫn nhau, chia sẻ những mối quan tâm hay những vấn đề chung, tham gia vào các hoạt động nhóm nhằm đạt được tới mục tiêu chung của nhóm” (Nguyễn Thị Thái Lan 2008: 34). Trong thực tế, phương pháp công tác xã hội nhóm khi sử dụng sẽ kết hợp giữa các nguyên tắc làm việc của công tác xã hội với cá nhân và công tác xã hội với cộng đồng. Đây cũng là lý do mà những người làm thực hành nói chung thường sử dụng phương pháp làm việc nhóm như là phương tiện để đạt được hiệu quả cao trong can thiệp giúp đỡ đối tượng (Nguyễn Hồi Loan và cộng sự 2015:143).

Không giống như các phương pháp can thiệp khác (công tác xã hội với cá nhân, công tác xã hội với cộng đồng, quản lý trường hợp trong công tác xã hội), đặc trưng của phương pháp thực hành này là sử dụng sức mạnh của nhóm trong việc hỗ trợ các cá nhân thực hiện chức năng xã hội của họ. Do đó, phương pháp công tác xã hội với nhóm được sử dụng khi phải giải quyết vấn đề liên quan đến nhu cầu tương đối giống nhau của nhiều người hoặc phải đáp ứng nhu cầu chung nào đó của một số thân chủ. Vì vậy, tiếp cận theo hướng can thiệp công tác xã hội nhóm trong hỗ trợ NCT cư dân vạn đò tái định cư là một sự lựa chọn phù hợp, bởi: (i) phương pháp này giải quyết được nhu cầu chung của phần lớn NCT cư dân vạn đò tái định cư, (ii) tạo ra môi trường để NCT có thể tham gia vào các hoạt động chung, cùng tương tác và chia sẻ, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, và (iii) phát huy được tính chủ động của NCT. Khi tham gia sinh hoạt vào nhóm, bầu không khí nhóm/sức mạnh nhóm sẽ tác động tích cực lên mỗi thành viên, giúp NCT có thể cảm nhận được giá trị của bản thân mình thông qua các tương tác trong nhóm.

3.2.2. Tiến trình thực nghiệm hoạt động công tác xã hội nhóm với người cao tuổi cư dân vạn đò tái định cư

Tiến trình công tác xã hội nhóm là quá trình tương tác hỗ trợ giữa các thành viên của nhóm can thiệp và nhân viên công tác xã hội, trong đó diễn ra các hoạt động chuyên môn nhằm hỗ trợ cho thân chủ đạt được mục đích, mục tiêu (Nguyễn Thị Thái Lan 2008: 127). Có nhiều cách để phân chia các giai đoạn trong tiến trình công tác xã hội nhóm, tuy nhiên trong nghiên cứu này, tôi tổ chức thực nghiệm theo cách phân chia của Nguyễn Thị Thái Lan (2008). Theo đó, một tiến trình công tác xã hội với nhóm thân chủ sẽ đi qua bốn giai đoạn: (i) chuẩn bị và thành lập nhóm, (ii) nhóm bắt đầu hoạt động, (iii) can thiệp và (iv) kết thúc. Cụ thể:

Giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm: Chuẩn bị và thành lập nhóm là giai đoạn đầu tiên trong tiến trình. Ở giai đoạn này, nhân viên công tác xã hội sẽ chuẩn bị các điều kiện cho quá trình tổ chức sinh hoạt với nhóm thân chủ như thành lập nhóm, xây dựng mục đích hỗ trợ, thảo luận về các nội quy nhóm, viết đề xuất để gửi các bên liên quan. Những hoạt động trong giai đoạn này được căn cứ vào dữ liệu từ cuộc khảo sát về số lượng NCT có thể tham gia vào mô hình thực nghiệm và mong muốn của họ về các nội dung hoạt động sẽ được tổ chức trong mô hình.

Giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động: Giai đoạn này được đánh dấu bằng cuộc sinh hoạt chung đầu tiên của nhóm. Về mặt lý thuyết, các hoạt động trong giai đoạn này sẽ bao gồm: giới thiệu thành viên, xây dựng mục đích, mục tiêu, thảo luận bảo mật thông tin của nhóm, giúp thành viên nhóm cảm nhận họ là thành viên, hướng dẫn sự phát triển của nhóm, thỏa thuận các công việc của nhóm, khích lệ thành viên, dự đoán các khó khăn của nhóm. Tuy nhiên, trong thực tế do đặc thù của nhóm thân chủ là NCT đã cùng sinh sống trong một cộng đồng, đã hiểu rõ lẫn nhau nên hoạt động nhóm trong giai đoạn này chủ yếu chỉ hướng đến bốn hoạt động chính là: xây dựng mục đích cho các buổi sinh hoạt; thỏa thuận về nội quy nhóm; phân công vai trò cho các thành viên và thảo luận, dự đoán về các khó khăn trong quá trình sinh hoạt của nhóm.

Giai đoạn can thiệp: Các hoạt động trong giai đoạn này tập trung vào việc thực hiện các kế hoạch đề ra để đạt mục đích hỗ trợ nhóm. Việc chuẩn bị các cuộc sinh hoạt nhóm một cách cụ thể và chi tiết là một yếu tố quan trọng để các hoạt động được thực hiện có chất lượng. Trong giai đoạn này, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phối hợp làm việc với trạm y tế phường, hội NCT tại địa phương để hỗ trợ thực hiện các hoạt động nhóm, chẳng hạn như mời bác sĩ từ trạm y tế đến chia sẻ về kiến thức chăm sóc sức khỏe cho thành viên nhóm.

Giai đoạn kết thúc: Đây là bước cuối cùng của tiến trình công tác xã hội nhóm. Tiến trình sẽ kết thúc khi các thành viên nhóm đã đạt được mục tiêu. Các hoạt động chủ yếu trong giai đoạn này sẽ tập trung vào việc lượng giá các kết quả và thảo luận về các hình thức hỗ trợ khác trong tương lai. Thực tế, trong quá trình tổ chức thực nghiệm, do giới hạn về thời gian và nguồn kinh phí nên tiến trình phải kết thúc ở buổi sinh hoạt thứ 4. Tuy nhiên, việc lượng giá kết quả sau đó đã cho thấy mức độ hài lòng của thành viên nhóm khi tham gia vào hoạt động thực nghiệm.

Bốn giai đoạn trên của tiến trình thực nghiệm công tác xã hội với nhóm NCT cư dân vạn đò tái định cư sẽ được tóm tắt như trình bày ở Bảng 2 dưới đây.

Bảng 2: Tóm tắt tiến trình thực nghiệm hoạt động công tác xã hội với nhóm NCT cư dân vạn đò tái định cư

Các giai	Nội dung thực nghiệm	Kết quả thực nghiệm
----------	----------------------	---------------------

đoạn		
1. Giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm	Xây dựng mục đích hỗ trợ nhóm	Cung cấp kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe tuổi già
	Lựa chọn loại hình nhóm	Nhóm giáo dục
	Đánh giá khả năng tham gia của NCT và các nguồn lực hỗ trợ	Mời trực tiếp NCT có khả năng tham gia Địa phương cho phép sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng cùng với các trang thiết bị có sẵn trong nhà sinh hoạt cộng đồng để làm nơi tổ chức Kinh phí thực hiện được huy động từ nhóm nghiên cứu
	Thành lập nhóm	01 nhóm thân chủ bao gồm 17 NCT xác nhận tham gia (có danh sách và thông tin cụ thể của các thành viên) ⁴
	Viết đề xuất	01 bản đề xuất gửi lên ủy ban nhân dân phường đề nghị cho phép thực hiện các cuộc sinh hoạt nhóm NCT tại cộng đồng
2. Giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động	Xây dựng mục đích, nội dung sinh hoạt nhóm dựa trên nhu cầu của thành viên nhóm	Buổi sinh hoạt 1: Giới thiệu, làm quen, xây dựng các nội quy nhóm và thảo luận Buổi sinh hoạt 2: Giáo dục cung cấp kiến thức chăm sóc sức khỏe Buổi sinh hoạt 3: Thực hành một số kỹ năng chăm sóc sức khỏe Buổi sinh hoạt 4: Kiểm tra kiến thức và lên kế hoạch duy trì hoạt động nhóm
	Đưa ra các thỏa thuận về nội quy nhóm và các công việc tiếp theo	- Các thành viên cam kết tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt nhóm - Nhóm mở rộng cho những NCT khác ngoài danh sách có thể tham gia nếu muốn
	Phân công vai trò cho các thành viên	- 01 nhóm trưởng chịu trách nhiệm điều hành chung - 01 nhóm phó có trách nhiệm chuẩn bị hậu cần cho các buổi sinh hoạt
	Thảo luận về những khó khăn trong quá trình tham gia sinh hoạt nhóm	- Tỷ lệ mù chữ của thành viên nhóm khá cao - Một số thành viên nhóm không có thời gian rảnh cố định nên có thể phải linh động trong thời gian tham gia sinh hoạt

⁴ Dữ liệu khảo sát cho thấy có tới 75 NCT có thể tham gia vào hoạt động thực nghiệm. Tuy nhiên, dựa trên lý thuyết về nhóm trong công tác xã hội, muốn nhóm đạt được hiệu quả cao về mặt tương tác thì số lượng thành viên nhóm chỉ nên giới hạn ở mức nhóm nhỏ xã hội, với số lượng thành viên lý tưởng từ 06 – 10 người (Nhóm nhỏ xã hội trong công tác xã hội nhóm là nhóm thân chủ bao gồm tập hợp từ hai cá nhân thân chủ, những người dễ bị tổn thương cần sự giúp đỡ chuyên nghiệp của công tác xã hội). Trên thực tế, xét thấy mong muốn tham gia của NCT khá nhiều, chúng tôi đã quyết định mời 17 NCT tham gia vào mô hình thực nghiệm.

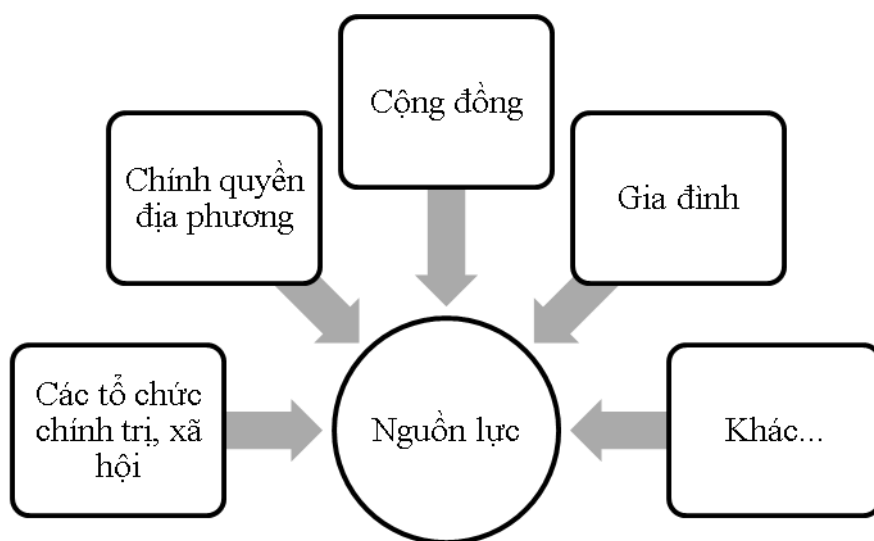
3. Giai đoạn can thiệp	Chuẩn bị các cuộc sinh hoạt nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên công tác xã hội lập kế hoạch cụ thể cho các buổi sinh hoạt (nội dung, công cụ đánh giá, kinh phí và nhân lực hỗ trợ) - Giao nhiệm vụ cho chuyên gia thỉnh giảng chuẩn bị nội dung cho buổi sinh hoạt 2 và 3. - Phối hợp với nhóm trưởng, nhóm phó chuẩn bị trang thiết bị, hậu cần cho các buổi sinh hoạt nhóm
	Tổ chức các hoạt động can thiệp theo kế hoạch đã chuẩn bị	04 buổi sinh hoạt nhóm đã được tổ chức theo đúng kế hoạch đề ra.
4. Giai đoạn kết thúc	Lượng giá kết quả Lập kế hoạch hành động để duy trì mô hình sinh hoạt nhóm tại cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra kiến thức chăm sóc sức khỏe thông qua trò chơi (13/17 cụ trả lời đúng tất cả các câu hỏi) - Kiểm tra hứng thú tham gia và sự tương tác thông qua phỏng vấn sâu và trả lời phiếu hỏi

(Nguồn: Thực nghiệm, 2022)

Quá trình thực nghiệm hoạt động công tác xã hội với nhóm NCT cư dân vạn đò tái định cư được tiến hành theo quy trình 4 giai đoạn như trên đã cho thấy là phù hợp theo hướng tiếp cận can thiệp công tác xã hội. Để đạt được mục đích hỗ trợ nhóm, mỗi giai đoạn của tiến trình thực nghiệm đều diễn ra trong những điều kiện thuận lợi và khó khăn nhất định. Cụ thể:

Đối với giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm: Do có sự đánh giá khảo sát thực tế trước khi thiết kế tổ chức thực nghiệm nên giai đoạn này diễn ra khá thuận lợi. Dữ liệu từ cuộc khảo sát cho phép người nghiên cứu (với vai trò là nhân viên công tác xã hội) có thể nắm bắt được nhu cầu chung của NCT, lập được danh sách của những NCT có khả năng tham gia vào mô hình (với đầy đủ các yếu tố về độ tuổi, giới tính, trình độ, cách thức liên lạc). Do đó, nhân viên công tác xã hội có thể chủ động lựa chọn và mời những NCT phù hợp tham gia vào quá trình tổ chức thực nghiệm. Tuy nhiên, ngay cả khi nhân viên công tác xã hội có đầy đủ dữ liệu về NCT thì việc thành lập nhóm vẫn cần lưu ý đến những đặc thù của NCT cư dân vạn đò tái định cư, chẳng hạn như khả năng nhận thức, đọc hiểu thông tin của NCT để lựa chọn cách thức làm việc phù hợp (ví dụ: không nên gửi giấy mời tham gia sinh hoạt nhóm mà nên đến nhà để gặp và thông báo trực tiếp). Khó khăn lớn nhất trong giai đoạn này là đánh giá khả năng tài trợ hoạt động nhóm. Sự tài trợ bao gồm nguồn tài chính, cơ sở vật chất và một số nguồn lực khác như thể hiện ở Hình 5.

Hình 5: Một số nguồn lực hỗ trợ hoạt động công tác xã hội nhóm



(Nguồn: Nguyễn Thị Thái Lan 2008)

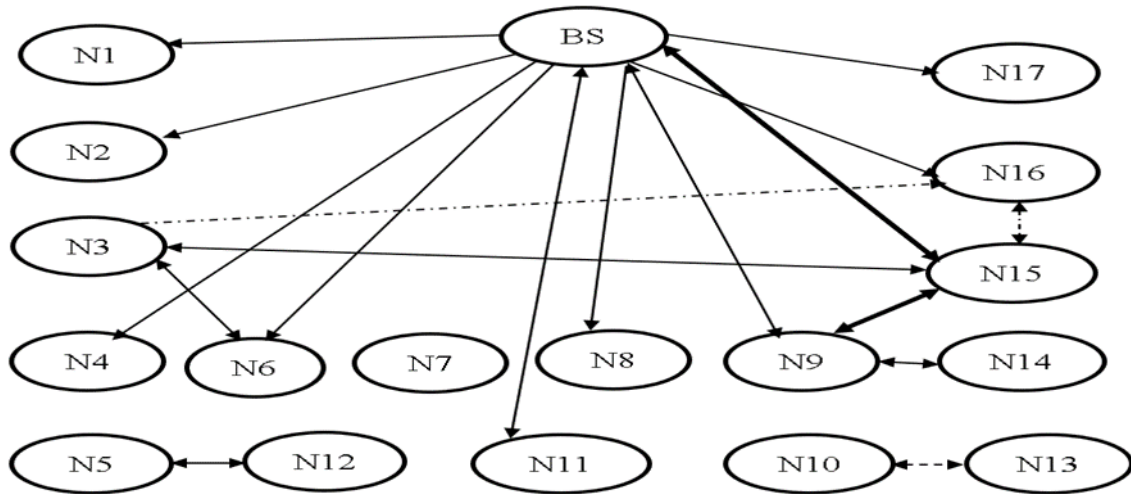
Khả năng tài trợ hoạt động nhóm sẽ là cơ sở để quyết định việc thành lập nhóm. Tuy nhiên, dữ liệu khảo sát thực tế sẽ không thể đánh giá được khả năng tài trợ hoạt động nhóm. Vì vậy, muốn huy động được nguồn lực tài trợ, nhân viên công tác xã hội cần có bản đề xuất và kế hoạch chi tiết của quá trình hỗ trợ nhóm để trình bày với các bên liên quan và từ đó nhận định được khả năng tài trợ cho các hoạt động.

Đối với giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động: Đây là giai đoạn mà các thành viên trong nhóm bắt đầu có những buổi sinh hoạt chung. Thuận lợi của giai đoạn này đó là thành viên nhóm đều là NCT sinh sống chung trong một cộng đồng, đã có sự hiểu biết về tính cách của nhau nên bầu không khí trong nhóm khá cởi mở, các thành viên không có sự e ngại hay lo lắng ban đầu. Thành viên nhóm dễ dàng đồng ý với các thỏa thuận về nội quy và chấp nhận các vai trò được phân công. Tuy nhiên, nhân viên công tác xã hội gặp khó khăn lớn trong việc xây dựng mục đích và xác định mục tiêu của nhóm. Mặc dù mục đích hỗ trợ nhóm đã được nhân viên công tác xã hội trao đổi trực tiếp với từng thành viên trong giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm, nhưng khi đến tham gia sinh hoạt chung thì phần lớn NCT không nhớ được mục đích tham gia sinh hoạt nhóm là gì. Bên cạnh đó, có tới 13/17 NCT không thể đọc, viết nên nhân viên công tác xã hội cũng gặp khó khăn trong việc phổ biến thông tin. Mặc dù về mặt lý thuyết, trong giai đoạn này nhân viên công tác xã hội đóng vai trò là người điều phối để các thành viên nhóm dưới sự chỉ đạo của trưởng nhóm chủ động xây dựng mục đích, mục tiêu nhưng thực tế can thiệp với nhóm NCT thì vẫn đòi hỏi vai trò chủ động hoàn toàn của nhân viên công tác xã hội trong việc xác định các mục tiêu cho nhóm.

Đối với giai đoạn can thiệp: Trong giai đoạn này, để đạt được các mục tiêu đã xác định, quá trình tổ chức thực nghiệm đã mời bác sĩ trưởng trạm y tế địa phương hỗ trợ nội dung và chủ trì hai buổi sinh hoạt nhóm nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe tại nhà cho NCT. Giai đoạn này diễn ra khá thuận lợi do nhân viên công tác xã hội đã phối hợp với trưởng nhóm và thư ký nhóm lập kế hoạch cụ thể cho các buổi sinh hoạt (chi tiết nội dung, công cụ đánh giá, kinh phí). Tuy nhiên, trong quá trình sinh hoạt nhóm, thành viên nhóm khá thụ động và người chủ trì (bác sĩ) không có nhiều hoạt động để khuyến khích sự tương tác giữa các thành viên nhóm. Đây cũng là thách thức của giai đoạn này vì mục đích hỗ trợ nhóm là hướng

đến sự tương tác, chia sẻ giữa các thành viên nhóm. Quá trình can thiệp nhóm, nhân viên công tác xã hội quan sát được sự tương tác trong giai đoạn này chủ yếu là sự tương tác một chiều từ người chủ trì đến các thành viên nhóm, trong khi đó giữa các thành viên cũng ít có sự tương tác với nhau, thậm chí có những NCT chỉ ngồi yên lắng nghe mà không hề có bất kỳ trao đổi nào với người chủ trì hay với các thành viên khác. Sự tương tác này được mô tả cụ thể hơn trong Hình 6 dưới đây

Hình 6: Sơ đồ tương tác nhóm trong giai đoạn can thiệp



Chú thích:

Có tương tác 2 chiều:	↔	Tương tác 2 chiều chặt chẽ:	↔
Tương tác 1 chiều	→	Tương tác 1 chiều lỏng lẻo:	- - - - ->
N: Người cao tuổi		Tương tác mâu thuẫn:	
BS: Bác sỹ chủ trì sinh hoạt nhóm		↔	

(Nguồn: Thực nghiệm, 2022)

Đối với giai đoạn kết thúc: Yêu cầu của giai đoạn này là phải đánh giá lại tiến trình các hoạt động và kết quả cũng như mức độ hoàn thành các mục đích, mục tiêu so với kế hoạch. Để giai đoạn này diễn ra suôn sẻ, nhân viên công tác xã hội đã chuẩn bị các công cụ đánh giá liên quan bao gồm: Bộ câu hỏi để kiểm tra kiến thức và sự tiến bộ/năng lực được nâng cao của NCT; Nhật ký ghi chép sinh hoạt nhóm của nhân viên công tác xã hội; Biên bản các cuộc sinh hoạt nhóm của thư ký. Một số kết quả lượng giá được thể hiện như trong Bảng 3.

Bảng 3: Một số kết quả lượng giá thực nghiệm hoạt động công tác xã hội nhóm với NCT cư dân vận động tái định cư

Thành viên nhóm	Lượng giá kiến thức (số câu trả lời đúng/số câu hỏi)	Lượng giá mức độ tương tác với thành viên nhóm (Số lần trung bình cộng của 4 buổi sinh hoạt)		Lượng giá số buổi tham gia sinh hoạt nhóm	Mong muốn tiếp tục tham gia	Đánh giá sự cần thiết của hoạt động hỗ trợ nhóm (Thang 1 đến 5 tương ứng Không cần thiết đến Rất cần thiết)
		Số lần	Mức độ			
N1	10/10	13	Cao	4/4	Có	5
N2	10/10	12	Cao	3/4	Chưa biết	4
N3	10/10	17	Rất cao	4/4	Có	5
N4	10/10	3	Rất thấp	4/4	Có	5
N5	7/10	6	Thấp	3/4	Không	4
N6	10/10	17	Rất cao	4/4	Có	5
N7	5/10	4	Rất thấp	4/4	Có	5
N8	10/10	17	Rất cao	4/4	Có	5
N9	10/10	18	Rất cao	4/4	Có	5
N10	10/10	14	Cao	4/4	Có	5
N11	10/10	13	Cao	4/4	Có	5
N12	6/10	2	Rất thấp	3/4	Không	3
N13	10/10	13	Cao	4/4	Có	4
N14	8/10	11	Trung bình	4/4	Có	5
N15	10/10	4	Thấp	4/4	Có	5
N16	10/10	10	Trung bình	3/4	Chưa biết	3
N17	10/10	18	Rất cao	4/4	Có	5

(Nguồn: Thực nghiệm, 2022)

Mặc dù các mục tiêu đã được lượng giá khá thành công nhưng giai đoạn này vẫn gặp khó khăn trong việc thiết kế các hoạt động để duy trì nhóm. Số lượng NCT mong muốn được tiếp tục tham gia các hoạt động rất cao nhưng để tiếp tục duy trì thì rất cần đến vai trò hỗ trợ, kết nối của nhân viên công tác xã hội. Điều này sẽ là thách thức bởi trong bối cảnh ở địa phương hiện nay chưa có các hoạt động công tác xã hội mang tính chuyên nghiệp.

3.2.3. Một số lưu ý trong quá trình hỗ trợ NCT tại cộng đồng thông qua tổ chức thực nghiệm hoạt động công tác xã hội nhóm

Bằng hoạt động thực nghiệm công tác xã hội nhóm, NCT cư dân vạn đò đã có cơ hội tham gia vào các hoạt động xã hội ngay tại cộng đồng. Tuy nhiên, để hoạt động này đạt được hiệu quả cao, nhân viên công tác xã hội cần lưu ý một số yếu tố sau đây:

Đầu tiên, thực nghiệm nhất thiết phải dựa vào lý thuyết. Vai trò của lý thuyết trong nghiên cứu thực nghiệm công tác xã hội còn ít được chú ý bởi công tác xã hội tập trung chủ yếu vào việc xác định và phát triển các phương pháp nghiên cứu phù hợp với môi trường thực hành (Munro 2002). Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức hoạt động thực nghiệm cho thấy lý thuyết đóng vai trò kim chỉ nam cho việc lập kế hoạch và thực hiện hoạt động trong suốt bốn giai đoạn của tiến trình công tác xã hội với nhóm. Nếu không có lý thuyết hướng dẫn thì các hoạt động thực nghiệm sẽ khó có thể thực hiện thành công và đạt hiệu quả như mong muốn.

Thứ hai, tuân thủ nguyên tắc thực nghiệm. Nguyên tắc được áp dụng trong tổ chức hoạt động thực nghiệm công tác xã hội nhóm với NCT cư dân vạn đò tái định cư là dựa vào thực tế

khách quan. Điều này có nghĩa hoạt động thực nghiệm phải dựa trên những cơ sở thực tế nhất định (những đánh giá về nhu cầu hỗ trợ của thân chủ, đặc điểm của nhóm thân chủ, v.v.).

Thứ ba, có bộ công cụ đánh giá và theo dõi tiến trình thực nghiệm. Bộ công cụ này có thể bao gồm các phiếu hỏi trước và sau khi tham gia các buổi sinh hoạt nhóm (có thể hỏi về kiến thức, mức độ hài lòng của thành viên nhóm), biên bản sinh hoạt nhóm, bảng kiểm tra tương tác giữa các thành viên nhóm, bộ câu hỏi và biên bản phỏng vấn sâu, nhật ký ghi chép của trưởng/phó nhóm. Xây dựng bộ công cụ càng chi tiết thì hiệu quả theo dõi và đánh giá càng cao.

Thứ tư, nhân viên công tác xã hội phải xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với thành viên nhóm và các đối tác khác. Trong hoạt động công tác xã hội nhóm, vai trò của nhân viên công tác xã hội chủ yếu là điều phối, hướng dẫn sinh hoạt nhóm, tạo ra môi trường để các thành viên tương tác và chia sẻ. Do đó, mối quan hệ tốt đẹp giữa nhân viên công tác xã hội và nhóm viên sẽ là chất xúc tác hiệu quả cho các tương tác xảy ra trong nhóm. Bên cạnh đó, khi sinh hoạt nhóm, sẽ không thể tránh khỏi việc một số thành viên nhóm có mâu thuẫn với nhau, khi đó mối quan hệ tốt giữa nhân viên công tác xã hội với thành viên sẽ giúp giải quyết điều này một cách nhanh chóng và dễ dàng hơn. Ngoài việc xây dựng quan hệ tích cực với thành viên nhóm, nhân viên công tác xã hội cũng phải vun đắp quan hệ với các đối tác khác như chính quyền địa phương, Hội/nhóm tại cộng đồng, nhà tài trợ, v.v. bởi để tổ chức được hoạt động thì rất cần sự hỗ trợ từ nhiều phía với nhiều nguồn lực khác nhau (con người, cơ sở vật chất, kinh phí, v.v.).

Cuối cùng, mục đích hướng đến của thực nghiệm công tác xã hội trong nghiên cứu này là tạo ra các hoạt động hỗ trợ NCT tại cộng đồng. Do đó, địa điểm để thực hiện can thiệp nhóm nhất định phải diễn ra trong không gian của cộng đồng, nơi NCT sinh sống nhằm thuận tiện cho việc di chuyển, tham gia của NCT. Địa điểm tổ chức thực nghiệm các hoạt động công tác xã hội nhóm với NCT cư dân vạn đò tái định cư được lựa chọn là nhà sinh hoạt cộng đồng thuộc tổ dân phố 12 và 16, khu tái định cư vạn đò phường Hương Sơ, thành phố Huế. Do đó, NCT có thể đi bộ đến để tham gia sinh hoạt nhóm.

4. Kết luận

Nghiên cứu thực nghiệm hoạt động công tác xã hội nhóm với NCT tại cộng đồng là một cách tiếp cận trong thực hành công tác xã hội hỗ trợ NCT hiện nay. Thực hành thông qua thực nghiệm cho phép nhân viên công tác xã hội ứng dụng tốt lý thuyết vào thực tiễn, đồng thời nắm rõ quy trình can thiệp nhóm với NCT tại cộng đồng thông qua việc sử dụng bằng chứng cộng với lý thuyết và kinh nghiệm thực hành. Cách tiếp cận này cũng tạo ra các hoạt động hỗ trợ cho NCT ở trong không gian cộng đồng mà họ sinh sống, điều đó hoàn toàn phù hợp với xu hướng hỗ trợ NCT tại gia đình và cộng đồng mà các quốc gia đang thực hiện nhằm đạt đến sự già hóa tích cực và già hóa tại chỗ⁵, cũng như tạo ra sự chia sẻ trách nhiệm giữa nhà nước với các đối tác khác từ bên ngoài (Xu và cộng sự 2011).

⁵ Tổ chức Y tế thế giới định nghĩa già hóa tại chỗ - tức là khả năng NCT được sống trong gia đình và cộng đồng của họ một cách an toàn, độc lập và thoải mái, bất kể tuổi tác, thu nhập hay trình độ của năng lực nội tại, cũng là biện pháp được WHO khuyến khích bởi điều này thường được coi là tốt hơn cho NCT và cũng có thể có lợi thế tài chính đáng kể về chi phí chăm sóc sức khỏe.

Nghiên cứu thực nghiệm hoạt động công tác xã hội nhóm với NCT cư dân vạn đò tái định cư đã góp phần kiến tạo cơ hội cho NCT có thể tham gia vào các hoạt động xã hội. Quá trình tham gia vào nhóm giúp NCT có thêm hiểu biết về kiến thức chăm sóc sức khỏe bản thân, nhận được sự chia sẻ hỗ trợ từ các thành viên nhóm, góp phần làm phong phú hơn đời sống tinh thần đang khá nghèo nàn của NCT tại địa bàn nghiên cứu. Kết quả từ thực nghiệm đã phản ánh được những giá trị cần thiết của hoạt động công tác xã hội đối với việc trợ giúp cho NCT cư dân vạn đò tái định cư. Hoạt động thực nghiệm với các giai đoạn cụ thể cũng cho phép nhân viên công tác xã hội thực hành các kiến thức và phát triển kỹ năng trong can thiệp trợ giúp cho NCT, đồng thời, những phát hiện trong quá trình thực hiện các hoạt động nhóm là cơ sở thực tế nhằm phát triển tính chuyên nghiệp trong thực hành nghề công tác xã hội ở Việt Nam ở lĩnh vực hỗ trợ NCT. Đây cũng là điểm khác biệt của nghiên cứu này so với các nghiên cứu đã có trong hoạt động công tác xã hội với NCT tại Việt Nam hiện nay.

Mặt hạn chế của nghiên cứu là số lượng các cuộc sinh hoạt nhóm còn ít do sự giới hạn về thời gian và nguồn lực hỗ trợ. Để có thể duy trì các hoạt động nhóm và nhân rộng mô hình hỗ trợ cho NCT tại cộng đồng theo phương pháp này, trong tương lai cần huy động nguồn lực hỗ trợ từ nhiều phía. Một trong những nguồn lực khá quan trọng là kinh phí để tổ chức các hoạt động nhóm. Kinh phí không cần nhiều nhưng phải đủ để hỗ trợ cho một số hoạt động tăng tính tương tác cho các thành viên nhóm như văn phòng phẩm, nước uống, công cụ sinh hoạt nhóm hoặc trong một vài trường hợp, có thể chi trả thêm cho chuyên gia/cán bộ hỗ trợ sinh hoạt nhóm.

Tài liệu trích dẫn

- Bùi Thị Thanh Hà. 2015. “Hạn chế và thách thức của công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi hiện nay”. Tạp chí *Xã hội học* 4 (132):17-24
- Carlton-LaNey Iris. 1997. “Social workers as advocates for elders”. Pp 285-295 in *Social work in 21st Century*, edited by Michael Reisch and Eileen Gambrell. California: Pine Forge Press.
- Council on Social work Education. 1982. *The Curriculum Policy Statement*. New York: Author.
- Holosko Michael, Marvin David Feit. 2004. *Social work practice with the elderly: Third Edition*. Toronto: Canadian Scholars’ Press Inc.
- Karim Ahmed-Mohamed, Gloria Fernandez-Mayoralas, Fermina Rojo-Perez, Maria João Forjaz & Pablo Martinez-Martin . 2013. “Perceived social support of older adults in Spain”. *Applied Research in Quality of Life* 8(2): 183-200
- Munro Eileen . 2002. “The role of theory in social work research: A further contribution to the debate”. *Journal of Social Work Education* 38: 461-470
- Nguyễn Mạnh Hà. 2021. “Cộng đồng cư dân vạn đò sông Hương ở Thừa Thiên Huế: Quá trình hình thành và đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội”. Tạp chí *Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế*, 18 (03): 35-46
- Nguyễn Xuân Hồng và nhóm nghiên cứu. 2012. “Cư dân vạn đò của thành phố Huế ở các khu định cư, tái định cư”. Tạp chí *Huế Xưa và Nay* 3-4(110): 78-91.
- Nguyễn Thị Thái Lan. 2008. *Giáo trình Công tác xã hội nhóm*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.
- Nguyễn Hồi Loan, Nguyễn Thị Kim Hoa. 2015. *Giáo trình Công tác xã hội đại cương*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Thyer Bruce, John Wodarski. 1998. *Handbook of Empirical Social Work Practice, Volume 1: Mental Disorders*. New Jersey: John Wiley & Sons, Inc.

- Weiss Idit . 2005. “Interest in working with the elderly: A cross-national study of graduating social work students”. *Journal of Social Work Education* 41(3): 379-391.
- Weyers Simone, Nico Dragano, Susanne Möbus, Eva-Maria Beck, Andreas Stang, Stephan Möhlenkamp, Karl Heinz Jöckel, Raimund Erbel & Johannes Siegrist. 2008. “Low socio-economic position is associated with poor social networks and social support: results from the Heinz Nixdorf Recall Study”. *International Journal for Equity in Health* 7: 1-7.
- Xu Qingwen, Julian C. Chow. 2011. “Exploring the community-based service delivery model: Elderly care in China”. *Journal of International Social Work* 54(3): 374-387.
- Trương Thị Yến. 2019. “Tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của cư dân vạn đò tại khu tái định cư phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế”. Tạp chí *Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế* 14(3): 213-223.

Supporting the elderly in the community through intervention by social work with group:
An empirical study with the elderly in resettlement sampan dwellers in Hue city

Abstract: Supporting the elderly in the community through empirical social work with groups is one of the ways to promote professional social work practice with the elderly. The article clarifies the process of social work practice through empirical intervention with the elderly in resettlement sampan dwellers in Hue city. The results illustrate four stages of the practical operation of social work with group and, suggest five factors affecting the effectiveness of empirical social work with the elderly in the community.

Keywords: Social work with group, empirical, resettlement sampan dwellers, support, elderly.